



Bản tin
**HÀNG RÀO KỸ THUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI**
TỈNH BÌNH THUẬN

Số 35 (Tháng 6/2016)

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH THUẬN
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

04 Nguyễn Hội - TP. Phan Thiết. ĐT: 3754042. Email: phongtb.binhthuan@gmail.com

VẤN ĐỀ HÔM NAY

Xuất khẩu hàng hóa nửa đầu năm 2016: Mừng, nhưng chưa vui

Theo số liệu dự ước của Sở Công Thương, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Bình Thuận 6 tháng đầu năm 2016 đạt 155,77 triệu USD, tăng 0,93% so cùng kỳ năm 2015



Đóng vai trò “đầu tàu” vẫn là nhóm hàng hóa khác với kim ngạch xuất khẩu đạt 98,3 triệu USD (tăng hơn 2% so cùng kỳ), tiếp đến là nhóm hàng hải sản đóng góp 51,6 triệu USD (giảm 1,37% so cùng kỳ) và nhóm hàng nông sản đem về 5,87 triệu USD (tăng 3,85% so cùng kỳ).

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung còn khó khăn, với kết quả thực hiện kim ngạch từ hoạt động xuất khẩu hàng hóa của

địa phương tính từ đầu năm 2016 đến nay là rất đáng mừng. Xét trong 3 nhóm hàng chủ lực, chỉ có kim ngạch của nhóm hàng hải sản là giảm nhẹ so cùng kỳ năm trước, còn lại nhóm hàng hóa khác và nhóm hàng nông sản đều thể hiện mức tăng trưởng dương... Tuy nhiên kết quả này chưa đem lại niềm vui trọn vẹn cho Bình Thuận, bởi đã vào vụ cá nam nhưng kim ngạch của nhóm hàng hải sản vẫn không như kỳ vọng, mà nguyên nhân một phần do sản lượng đánh bắt đạt thấp.

Ở nhóm hàng nông sản, kim ngạch xuất khẩu không những tăng trở lại, mà còn tăng cao nhất trong 3 nhóm hàng chủ lực. Trong đó cao su ước xuất khẩu 974 tấn với kim ngạch đạt 1,22 triệu USD, so cùng kỳ năm trước tăng gần 65% về lượng và tăng 33,29% về kim ngạch. Song sản phẩm chủ yếu của nhóm hàng nông sản Bình Thuận là thanh long và rau quả thì mới thực hiện ước khoảng 3,95 triệu USD, giảm hơn 10% so cùng kỳ và chỉ đạt 35,91% kế hoạch cả năm. Tìm hiểu nguyên nhân được biết, lượng hàng thanh long trên địa bàn tỉnh không dồi dào do ảnh hưởng của nắng hạn kéo dài, dẫn đến một số nơi thiếu nước tưới. Bên cạnh còn xuất phát từ một bộ phận nông dân lo ngại giá bán thấp như vụ trước, nên ít tập trung đầu tư, chăm sóc tía cành và chong đèn thanh long rải vụ. Ngoài ra số lượng doanh nghiệp tại Bình Thuận tham gia xuất khẩu thanh long chính ngạch hiện chỉ còn 4 doanh nghiệp, giảm 4 doanh nghiệp so nửa đầu năm 2015.

Đối với nhóm hàng hóa khác, có thể nói với tình hình xuất khẩu ổn định và kim ngạch ước thực hiện trong 6 tháng qua là tạm yên tâm vì đã đạt xấp xỉ 60% so kế năm 2016. Dù vậy sản phẩm có vai trò chi phối của nhóm là may mặc dù đóng góp đến 68 triệu USD, tăng 1,29% so cùng kỳ nhưng chưa cho thấy dấu hiệu tăng tốc nếu biết rằng năm 2015 tăng đến hơn 50% so năm trước đó... Chuẩn bị bước sang nửa năm còn lại cũng là giai đoạn quyết định kết quả thực hiện các chỉ tiêu cả năm 2016, địa phương và đơn vị liên quan sẽ tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp thúc đẩy thương mại. Mặc khác còn tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp tham gia xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn để duy trì hoạt động hiệu quả. Đồng thời quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu đạt tổng kim ngạch xuất khẩu 313 triệu USD, trong đó nhóm hàng hải sản thực hiện 128 triệu USD, nhóm hàng nông sản là 20 triệu USD, nhóm hàng hóa khác phần đầu chạm mốc 165 triệu USD.

Nhìn chung hoạt động xuất nhập khẩu ổn định. Kim ngạch xuất khẩu hàng cao su, gạo tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Tuy vậy, mặt hàng quả thanh long giá xuất khẩu chưa thật ổn định, lượng hàng và giá trị giảm so với cùng kỳ năm trước; mặt hàng cao su tăng khá so với cùng kỳ, song giá vẫn đứng ở mức thấp, kim ngạch xuất khẩu so với kế hoạch năm đạt thấp.

Phòng TBT Bình Thuận tổng hợp

Tăng trưởng năm 2016: Mục tiêu đặt ra không cao, nhưng không dễ đạt

Tổng cục Thống kê đã công bố chỉ số GDP quý I/2016. Theo đó, GDP ước tính tăng 5,46% so với cùng kỳ năm trước.

GDP quý I/2016 ước tính tăng 5,46%

Theo đánh giá của TS. Nguyễn Bích Lâm, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, tăng trưởng quý I năm nay mặc dù cao hơn mức tăng của quý I các năm 2012-2014 (năm 2012 tăng 4,75%; năm 2013 tăng 4,76%; năm 2014 tăng 5,06%), nhưng có dấu hiệu chững lại so với mức tăng 6,12% của cùng kỳ năm 2015.

Đóng góp lớn vào mức tăng trưởng chung, khu vực dịch vụ đóng góp 2,48 điểm phần trăm, với mức tăng 6,13%. Một số ngành chiếm tỷ trọng lớn trong khu vực dịch vụ có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước: Bán buôn, bán lẻ tăng 7,52%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 5,99%; vận tải, kho bãi tăng 5,56%; thông tin và truyền thông tăng 8,21%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 4,75%; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 3,43%, là mức tăng cao nhất trong 5 năm gần đây.

Góp phần không nhỏ vào mức tăng trưởng chung là khu vực công nghiệp và xây dựng, khu vực này đóng góp 2,33 điểm phần trăm, với tăng 6,72%.

Điều đáng lưu tâm là trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 6,2%, thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,27% của cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do ngành khai khoáng giảm 1,2%, trong khi ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ tăng 7,9%, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 9,7% của cùng kỳ năm 2015.

Giá trị tăng thêm ngành xây dựng quý I tăng 9,94% so với cùng kỳ năm trước, là

mức tăng cao nhất kể từ năm 2010 trở lại đây.

Tuy nhiên, quý I/2016 chứng kiến sự giảm điểm của nông, lâm nghiệp và thủy sản. Cụ thể, theo tính toán của Tổng cục Thống kê, với việc giảm 1,23%, khu vực này làm giảm 0,16 điểm phần trăm mức tăng trưởng chung.

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý I các năm 2014, 2015 và 2016

	Tốc độ tăng so với quý I năm trước (%)			Đóng góp của các khu vực vào tăng trưởng quý I năm 2016 (Điểm phần trăm)
	Quý I năm 2014	Quý I năm 2015	Quý I năm 2016	
Tổng số	5.06	6.12	5.46	5.46
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2.68	2.25	-1.23	-0.16
Công nghiệp và xây dựng	4.42	8.74	6.72	2.33
Dịch vụ	5.90	5.68	6.13	2.48
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	6.69	4.51	6.50	0.81

Về cơ cấu GDP, ông Nguyễn Bích Lâm, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê cho rằng, tỷ lệ giữa đầu tư và tiết kiệm như hiện tại vẫn ở mức hợp lý, vấn đề rủi ro nợ công vẫn trong ngưỡng an toàn.

Cụ thể, trong cơ cấu nền kinh tế quý I năm nay, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,44%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,24%; khu vực dịch vụ chiếm 43,61% (thuế sản

phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,71%). Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2015 là: 12,35%; 34,90%; 42,14% (thuế là 10,61%).

Xét về góc độ sử dụng GDP quý I/2016, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,87% so với cùng kỳ năm 2015, đóng góp 5,39 điểm phần trăm; tích lũy tài sản tăng 8,3%, đóng góp 1,56 điểm phần trăm; chênh lệch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ làm giảm 1,49 điểm phần trăm của mức tăng trưởng chung.

Mục tiêu GDP tăng 6,7% năm 2016: Không cao, nhưng không dễ đạt

Về khả năng có đạt được mục tiêu tăng trưởng 6,7% năm 2016 hay không, ông Hà Quang Tuyên - Vụ trưởng Vụ Thống kê Tài khoản Quốc gia (Tổng cục Thống kê) cho biết, dù mục tiêu như vậy là không hề cao, nhưng trong bối cảnh khó khăn hiện nay, để đạt được, cũng không dễ, mà cần một sự nỗ lực rất lớn.

3 khó khăn chính theo ông Tuyên là: khu vực nông nghiệp tăng trưởng âm; ngành công nghiệp khai khoáng tăng trưởng âm (chủ yếu do khai thác dầu thô giảm, than chỉ tăng 1%); ngành chế biến chế tạo tăng trưởng thấp hơn cùng kỳ năm trước, chỉ đạt 7,9%, trong khi cùng kỳ là 9,3%.

Giá dầu thô trên thị trường vẫn ở mức thấp ảnh hưởng đến thu ngân sách của quốc gia.

Bên cạnh đó, việc điều chỉnh dịch vụ y tế và học phí ảnh hưởng đến mức tăng CPI của nền kinh tế, đồng thời việc điều chỉnh này không tác động đến cung, không kích thích nhiều đến sản xuất.

Về thương mại quốc tế, cạnh tranh về thị trường đầu ra cũng như chi phí sản xuất đầu vào với các nước có nền sản xuất tương đồng ngày càng mạnh. Trong khi đó, bên cạnh những thuận lợi và những dấu hiệu khởi sắc về kinh tế của năm 2015, nhưng với bối cảnh kinh tế thế giới hiện nay, kinh tế Việt Nam cũng chịu ít nhiều ảnh hưởng bất lợi.

Vì thế, theo TS. Nguyễn Bích Lâm, để đạt mục tiêu đề ra, các bộ ngành cần phối hợp xây dựng các kịch bản kinh tế chi tiết khác nhau, căn cứ vào các diễn biến tình hình kinh tế thế giới.

Trong 9 tháng còn lại, cần có sự chỉ đạo quyết liệt và có chính sách phù hợp để đẩy mạnh tăng trưởng ngành chế biến chế tạo lên mức khoản 12-13% có đóng góp cho tăng trưởng cuối năm. Nếu giá dầu có diễn biến thuận lợi có thể khai thác thêm, tăng thu cho ngân sách.

Ngoài ra, Chính phủ cũng đã tính toán đến việc điều chỉnh giá các dịch vụ như y tế, học phí cũng sẽ ảnh hưởng đến CPI, tác động đến nhiều người dân có thu nhập thấp. Tuy nhiên, lộ trình điều hành giá theo cơ chế thị trường vẫn phải thực hiện, nhưng việc tăng giá phải gắn liền với các chính sách cho người có thu nhập thấp, bảo đảm an sinh, giữ ổn định cho cuộc sống người dân./

Cục Thống kê Bình Thuận

CÁC THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TIỀM NĂNG TRONG NĂM 2016

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu rau quả 02 tháng đầu năm 2016 đạt 331,73%, tăng trưởng mạnh 44,4% về giá trị xuất khẩu so với cùng kỳ năm trước. Hãy cùng TBT Bình Thuận điểm sơ lược vài thị trường rau quả tiềm năng trong năm 2016.

Thị trường rau quả Trung Quốc



Trong một vài năm vừa qua, thị trường rau quả Trung Quốc đã tăng trung bình khoảng 20%/năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh kết hợp với thu nhập khả dụng tăng lên đã cho phép người tiêu dùng Trung Quốc chi tiêu nhiều hơn cho các sản phẩm rau quả. Ngoài ra, nhận thức ngày càng cao về thức ăn có lợi cho sức khỏe và mối quan tâm của công chúng về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm nói chung cũng là những yếu tố cơ bản đẩy mạnh tăng trưởng thị trường rau quả Trung Quốc.

Hệ thống kho lạnh ở Trung Quốc vẫn chậm phát triển, trong khi ngành rau quả đang tăng trưởng liên tục. Nguồn cung các kho lạnh không đáp ứng đủ nhu cầu bảo quản, vận chuyển rau quả. Hằng năm, các vấn đề về vận chuyển, bảo quản rau quả đã gây ra tổn thất lớn về sản phẩm, chiếm tới

25% đến 30% tổng sản lượng. Khả năng cung cấp kho lạnh ở Trung Quốc chỉ đáp ứng khoảng 25% tổng sản lượng, so với mức 70% đến 80% ở các nước phát triển.

Tuy, Trung Quốc có sản lượng rau quả lớn và phần lớn rau quả Trung Quốc được xuất khẩu ra nước ngoài là rau quả đông lạnh và rau quả khô. Nhưng, theo số liệu thống kê của Tổ chức thương mại nông sản quốc tế MoA, tỷ lệ tăng trưởng xuất khẩu rau quả những năm gần đây của Trung Quốc giảm đáng kể, trong khi tỷ lệ tăng trưởng nhập khẩu rau quả cao hơn nhiều xuất khẩu.

Chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn là vấn đề đáng lo ngại ở Trung Quốc mặc dù chính phủ đã đầu tư nhiều nỗ lực để tăng cường vệ sinh an toàn thực phẩm trong toàn chuỗi cung cấp. Thêm vào đó, vệ sinh an toàn thực phẩm đang dần trở thành một nhân tố lớn làm tăng nhu cầu đối với các loại rau quả tươi nhập khẩu chất lượng cao, cũng như nhu cầu đối với nguyên liệu thực phẩm và thực phẩm công nghiệp. Năm 2014 chứng kiến tốc độ tăng trưởng nhập khẩu cao của thị trường hoa quả Trung Quốc với nhiều đối tác nhập khẩu mới tiếp cận thị trường. Trong vòng 5 năm tính đến năm 2020, kim ngạch nhập khẩu rau quả được kỳ vọng sẽ tăng trưởng ở mức 9,9%/năm. Số lượng các loại hoa quả được phép nhập khẩu vào Trung Quốc đã tăng nhanh, với khoảng gần 50 loại quả từ 35 nước khác nhau được phép nhập khẩu vào thị trường này. 104 đơn đăng ký của 40 nước cho hơn 30 loại quả vẫn đang chờ được phép nhập khẩu vào thị trường Trung Quốc.

Trung Quốc đang trong quá trình chuyển đổi từ một mô hình tăng trưởng thiên về đầu tư sang mô hình thiên về tiêu dùng hơn. Nền kinh tế này có thể sẽ gặp một số khó khăn trong tương lai, như kết thúc kỷ nguyên tăng trưởng nhanh. Mặc dù tăng trưởng kinh tế nói chung chưa có dấu hiệu ngừng, tuy nhiên những yếu tố này sẽ có tác động nhất định tới sự phát triển trong tương lai của Trung Quốc và sẽ có ảnh hưởng tới ngành thực phẩm, đặc biệt là các sản phẩm rau quả tươi.

Xuất khẩu vải tươi sang thị trường Châu Âu

Vải là loại quả đặc biệt đang ngày càng trở nên phổ biến trên thị trường Châu Âu mặc dù lượng tiêu thụ trung bình trên đầu người vẫn còn hạn chế. Loại quả này phổ biến nhất trên thị trường Pháp, Madagascar và Nam Phi cung cấp hầu hết lượng quả vải vào mùa đông. Tuy nhiên, cơ hội vẫn còn cho các nhà cung cấp mới đối với các loại quả khác nhau và ngoài vụ mùa chính. Trong Danh mục mã số Hải quan của Liên minh Châu Âu (mã CN), quả vải thuộc nhóm 08109020 (me, hạt điều, quả vải, mít, hồng xiêm, chanh leo, khế và đu đủ).



Chất lượng sản phẩm Việc nhập khẩu quả vải tươi từ nước thứ ba vào EU phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn marketing chung đối với rau quả tươi. Doanh nghiệp có thể tham khảo nguồn EU Export Helpdesk để tìm thông tin về các tiêu chuẩn được áp dụng. Các tiêu chuẩn marketing chung đối với rau quả tươi bao gồm các quy định chất lượng tối thiểu. Sản phẩm phải còn nguyên vẹn, sạch và an toàn, không có

sâu bệnh, dịch hại, hơi ẩm bất thường, chất làm màu bên trong và ở trong điều kiện sẵn sàng vận chuyển và xử lý. Các tiêu chuẩn này phù hợp với tiêu chuẩn của CODEX đối với quả vải. Quả vải phải ở trong điều kiện chín vừa đủ để có thể vận chuyển và cập bến cảng đến trong điều kiện tốt. Quả vải thường được phân loại thành ba mức chất lượng như sau. “Thượng hạng” (“Extra Class”) là những sản phẩm có chất lượng tuyệt hảo. Sản phẩm thuộc mức chất lượng này phải có bề mặt, độ chín và màu sắc phổ biến của loại vải đó. Những sản phẩm có chất lượng “Extra Class” không có khiếm khuyết, ngoại trừ bị khiếm khuyết rất nhỏ ở ngoài bề mặt. Khiếm khuyết này không được ảnh hưởng đến hình thức chung của sản phẩm, chất lượng, duy trì chất lượng và hình thức khi đưa vào bao bì chung.

Vải loại I (Class I) có chất lượng tốt, có thể có khiếm khuyết nhỏ (như bề mặt có khiếm khuyết nhỏ, màu sắc hoặc khiếm khuyết ngoài vỏ không quá 25cm²). Những loại vải đáp ứng các quy định tối thiểu nhưng không được xếp vào loại I hoặc loại thượng hạng có thể được nhập khẩu vào EU, xếp hạng II. Tuy nhiên, thị trường cho các sản phẩm hạng II rất hạn chế. Quả vải hạng II là loại có thể có hư hại ngoài vỏ, với điều kiện hư hại không vượt quá 0,5cm².

Tình hình cạnh tranh trên thị trường quả vải Châu Âu

Cạnh tranh giữa các công ty: Tình hình sản xuất vải trên toàn thế giới không ổn định và cạnh tranh rất khốc liệt vào mọi lúc. Tình trạng thiếu cung tạm thời (do các vấn đề về thu hoạch) có tác động lớn tới giá cả. Nhiều loại quả mới cần có phát minh mới và gia tăng giá trị để có thể thành công, ví dụ, phát triển các sản phẩm ăn liền hoặc nguyên liệu nấu các món ăn.

Tiếp cận thị trường: Có chứng nhận và đáp ứng cả các quy định pháp lý và phi pháp lý là những hàng rào khó khăn cho các nhà sản xuất và xuất khẩu muốn tiếp cận thị

trường Châu Âu. Chứng nhận được áp dụng với các thực tiễn nông nghiệp tốt, các quy định pháp lý chủ yếu áp dụng cho mức tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, các vấn đề về sức khỏe cây trồng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Đối với vải đã xông lưu huỳnh, có quy định nghiêm ngặt về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

Cạnh tranh về sản phẩm: trong thập kỷ qua, độ đa dạng của rau quả cung cấp cho thị trường Châu Âu tăng lên đáng kể. Các loại quả nhiệt đới phải cạnh tranh với các loại quả khác và có thể bổ sung cho các loại quả này. Các loại quả này thường có giá cao, hình ảnh độc quyền và tốt cho sức khỏe. Quả vải tươi chịu cạnh tranh với quả chôm chôm, nhãn và các loại quả tương tự. Thêm vào đó, vải tươi cũng cạnh tranh với vải đóng hộp.

Phòng TBT Bình Thuận tổng hợp

31 Doanh nghiệp và mặt hàng Việt Nam bị “cảnh báo nhập khẩu”

Theo Bộ Công Thương, từ khi Hiệp định thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA) chính thức có hiệu lực cuối năm 2001, kim ngạch thương mại hai chiều đã tăng liên tục với tốc độ cao từ 452 triệu USD (1995) lên 37,9 tỉ USD (2015). Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam (VN) là đối tượng của 31 “cảnh báo nhập khẩu” tại Mỹ; đồng thời, các DN đang vấp phải các yêu cầu khắt khe với thủy sản, thực phẩm, dược phẩm ngay từ khâu gieo trồng, nuôi con giống để đáp ứng “tiêu chuẩn Mỹ”.

“Nhọc nhằn” tìm đường sang Mỹ

Tại hội thảo “Cơ hội xuất khẩu (XK) sang Hoa Kỳ và những yêu cầu của cơ quan quản lý thực phẩm, dược phẩm đối với hàng nhập khẩu” vừa tổ chức tại Hà Nội, ông Đỗ Kim Lang - Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) cho biết, nhóm hàng thủy sản, nông sản, thực phẩm tuy được đánh giá là những mặt hàng XK chính của VN sang Hoa Kỳ nhưng hiện vẫn đang có mức tăng trưởng âm trong năm 2015 do phải đối phó với nhiều rào cản thương mại của Hoa Kỳ cũng như những khó khăn trong việc tăng năng lực sản xuất

trong nước. Trong đó, nguyên nhân chủ yếu là do các DN VN chưa tiếp cận toàn diện, hiểu biết cặn kẽ những quy định về an toàn



thực phẩm, dược phẩm khi nhập khẩu cũng như quy trình, thủ tục vào thị trường này.

Theo ông David Lennarz - hướng dẫn viên chuyên trách của Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm của Mỹ (FDA), hiện có

31 DN và mặt hàng của VN XK sang Hoa Kỳ đang nằm trong danh sách “cảnh báo nhập khẩu”, có thể bị lưu giữ mà không cần qua kiểm tra thực tế. Một trong các lỗi thường mắc phải là quy cách ghi nhãn thực phẩm và nguyên liệu chưa tuân thủ theo đúng quy định của FDA, quy cách ghi nhãn hàng không chính xác, nguyên liệu không được chấp nhận...

Chưa kể, FDA yêu cầu tất cả các DN khi XK hàng thực phẩm và đồ uống, dược phẩm cho người và động vật vào thị trường Hoa Kỳ phải đăng ký cơ sở sản xuất và đăng ký người đại diện tại Hoa Kỳ. Theo quy định, cứ 2 năm một lần, các DN XK vào thị trường này sẽ phải đăng ký lại cơ sở sản xuất và người đại diện tại Hoa Kỳ với

FDA để được cấp mã số kinh doanh hợp lệ mới...

Bên cạnh đó, ông Đinh Quyết Tâm - Chủ tịch Hội nuôi ong VN thừa nhận, việc có quá nhiều công đoạn kiểm tra làm phát sinh chi phí khi XK. Đơn cử như để XK 1 container mật ong sang Mỹ hay Châu Âu phải mất 4 - 5 lần kiểm tra chất lượng tại phòng thí nghiệm của DN, phòng thí nghiệm trong nước, kiểm tra lô hàng trước khi XK, khách hàng kiểm tra, FDA và người mua lại của nhà nhập khẩu cũng kiểm tra...

“Nếu lần đầu tiên chúng tôi XK mật ong sang Mỹ chỉ có 4 - 5 chỉ tiêu thì nay con số này đã lên tới 24 - 25. Mỗi lần kiểm tra như vậy mất khoảng 30 triệu đồng, tương đương 19 tấn mật ong” - ông Tâm cho hay.

Đảm bảo tiêu chuẩn Mỹ từ khâu sản xuất

Đưa ra khuyến nghị đối với các DN bị liệt vào danh sách “cảnh báo nhập khẩu”, ông David Lennarz cho rằng, việc đầu tiên là nhà nhập khẩu của Hoa Kỳ phải trình các chứng cứ sản phẩm không vi phạm với FDA để chuyển hàng được thông quan.

Trong thời hạn “cảnh báo nhập khẩu” còn hiệu lực, quy trình này sẽ được lặp đi lặp lại và tối thiểu phải chứng minh có 15 - 20 chuyến hàng tiếp theo không vi phạm.

Mặt khác, các DN VN cần hết sức chú ý ghi rõ trên nhãn hàng đầy đủ thông tin về khâu phân, danh sách nguyên liệu, những chất béo chuyển vị và chất gây dị ứng có trong sản phẩm, thông tin nhà sản xuất cũng như quốc gia xuất xứ của sản phẩm...

“Muốn tăng cường XK vào thị trường Hoa Kỳ, DN VN phải thông báo cho cơ quan FDA trước khi chuyển hàng đến Hoa Kỳ thay vì sau khi đến mới thực hiện thủ tục; đồng thời phải khai báo cho tất cả các chuyến hàng bằng đường biển, hàng không,

chuyến phát nhanh hay đường bộ. DN phải phát triển hệ thống ATTP và hệ thống này đảm bảo sản phẩm được sản xuất an toàn, chất lượng. Đặc biệt, cần có đại diện thương mại làm cơ quan tư vấn, hỗ trợ DN trong việc hoàn thiện các quy trình, thủ tục liên quan” - ông David Lennarz nhấn mạnh.

Nguồn Báo Lao Động

Bước tiến mới cho Thanh long vào Australia

Đại sứ quán Australia tại Việt Nam cho biết, Chính phủ nước này vừa chính thức bắt đầu quá trình xem xét để quả thanh long tươi của Việt Nam vào thị trường Australia.



Thanh long là mặt hàng nông nghiệp được ưu tiên cho thị trường Australia

Thanh long là một trong những mặt hàng nông nghiệp được ưu tiên hàng đầu để tiếp cận thị trường Australia. Trước đây, thông qua quá trình hợp tác trao đổi giữa hai chính phủ, phía Australia đã thực hiện xong phần đánh giá sơ bộ, bao gồm đánh giá dịch hại và bệnh trên quả.

Trong những tháng tới, hai bên sẽ tiến hành bước đánh giá rủi ro, trong đó sẽ có nội dung chuyên gia Australia tham quan vùng trồng thanh long và đánh giá quy trình sản xuất và xuất khẩu. Dự thảo báo cáo đánh giá rủi ro sẽ được công bố cho các bên đối tác tham gia đóng góp ý kiến vào khoảng cuối năm 2016.

Bên cạnh đó, Australia cũng đang đẩy nhanh tiến độ xét duyệt cho các loại quả tươi khác của Việt Nam vào thị trường này. Những đơn hàng quả vải tươi đầu tiên đã được xuất khẩu sang Australia vào tháng 5/2015, với tổng số lượng 28 tấn đã được xuất đi trong năm 2015. Australia cũng đã hoàn tất đánh giá rủi ro cho quả xoài Việt Nam vào tháng 11/2015 và công việc còn lại hiện nay là hoàn thiện các thỏa thuận sắp xếp thương mại cho mặt hàng này.

Nguồn: baocongthuong.com.vn

Doanh nghiệp cần làm gì để vượt qua hàng rào kỹ thuật của thị trường Brazil?

Hệ thống hàng rào kỹ thuật phức tạp, chặt chẽ là rào cản lớn mà các doanh nghiệp phải vượt qua để xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Brazil.

Các “rào cản kỹ thuật đối với thương mại” trong thương mại quốc tế (Technical barriers to trade – TBT) thực chất là các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mà một nước áp dụng đối

với hàng hoá nhập khẩu hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp của hàng hoá nhập khẩu đối với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đó, được gọi chung là các biện pháp kỹ thuật hay biện pháp TBT.

Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh, năm 2016, doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải đối mặt với rất nhiều thách thức, đặc biệt là về năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và hàng rào kỹ thuật của các quốc gia.

Ông Trần Tuấn Anh nói: “Sản phẩm làm ra phải đáp ứng hàng rào kỹ thuật các nước yêu cầu. Trong khi đó, sản phẩm của chúng ta còn hạn chế nhất định về quy cách, chất lượng”.

Tính đến thời điểm này, Việt Nam đã ký 10 Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với các đối tác thương mại, cùng với 2 FTA (Việt Nam- EU, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương- TPP) đã kết thúc đàm phán cho thấy mức độ hội nhập sâu rộng của nền kinh tế Việt Nam. Một trong những lợi thế lớn cho Việt Nam khi tham gia các FTA này là cam kết giảm thuế sâu đối với hàng hóa. Tuy nhiên, có một điểm đáng chú ý trong những hiệp định này là hầu hết đều có chương quy định về hàng rào kỹ thuật. Theo Bộ Công Thương, nếu những biện pháp hàng rào kỹ thuật vẫn được thực hiện “ngầm” thì các biện pháp giảm hay gỡ bỏ hàng rào thuế quan cũng không nhiều ý nghĩa.

Ông Trần Bá Cường, Vụ Thương mại đa biên (Bộ Công Thương) cho biết, hàng rào kỹ thuật ngày càng quan trọng và được đưa vào đàm phán ở các FTA, nhất là những FTA thế hệ mới cam kết về hàng rào kỹ thuật ngày một cao hơn. Điển hình như TPP có một chương khá dài về hàng rào kỹ thuật quy định chi tiết, sâu hơn về các cam kết.

Đối với mỗi thị trường khác nhau, hàng rào kỹ thuật trong thương mại lại có những quy định và đặc điểm khác nhau đòi hỏi doanh nghiệp phải nắm bắt và có các biện pháp thích ứng nếu muốn đưa hàng hóa tiêu thụ ở thị trường nước sở tại.

Brazil là thị trường có giá trị trao đổi hàng hóa lớn nhất với Việt Nam tại khu vực Nam Mỹ. Trong năm 2014, tổng kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Brazil đạt 3,35 tỷ USD, trong đó giá trị xuất khẩu đạt 1,48 tỷ USD; kim ngạch nhập khẩu đạt 1,87 tỷ USD.

Dự báo, triển vọng quy mô thương mại song phương sẽ đạt khoảng 4 tỷ USD năm 2015 và trên 5 tỷ USD trong khoảng 2-3 năm nữa. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Brazil gồm: Điện thoại các loại và linh kiện; Sắt thép; Xơ, sợi dệt các loại; Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày; túi xách; Phương tiện vận tải và phụ tùng, Thủy sản.

Mặc dù có hoạt động trao đổi hàng hóa rất đa dạng với Việt Nam nhưng Brazil lại là một quốc gia Nam Mỹ được đánh giá có số lượng các rào cản kỹ thuật trong thương mại ở mức cao.

Doanh nghiệp Việt Nam cần làm gì để vượt qua hàng rào kỹ thuật của Brazil?

Theo thông tin từ Văn phòng hàng rào kỹ thuật Việt Nam, Brazil xếp thứ 130 trong số 183 quốc gia trong báo cáo kinh doanh năm 2012 của Ngân hàng Thế giới về rào cản thương mại. Hệ thống pháp luật phức tạp và chặt chẽ là rào cản lớn mà các nhà xuất khẩu nước ngoài phải vượt qua để xuất khẩu hàng hóa vào thị trường này, đặc biệt liên quan đến trang thiết bị y tế, dược phẩm và vấn đề an toàn sản phẩm thực phẩm, tiêu dùng.

Theo đó, một số quy định cụ thể được xem như những hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Brazil mà các nước cần nắm rõ bao gồm: Giấy phép và đăng ký nhập khẩu, hồ sơ nhập khẩu, các yêu cầu ghi nhãn mác, tiêu chuẩn sản phẩm nhập khẩu, các điều kiện bảo vệ môi trường.

Do đó, để hàng hóa của Việt Nam được nhập khẩu vào thị trường Brazil, doanh nghiệp Việt Nam cần chuẩn bị đầy đủ các thủ tục từ khâu đăng ký xin giấy phép nhập khẩu.

Các doanh nghiệp Việt Nam phải đăng ký nhập khẩu với Cơ quan Ngoại thương Brazil (SECEX) thuộc Bộ Phát triển Công nghiệp và Thương mại (MDIC).

Riêng đối với các mặt hàng nằm trong danh mục bị cấm và hạn chế nhập khẩu do Brazil ban hành thì doanh nghiệp không được cấp phép nhập khẩu.

Để có một bộ hồ sơ nhập khẩu đạt được các yêu cầu của Brazil, doanh nghiệp cần chuẩn bị các giấy tờ là giấy chứng nhận kiểm định chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn an toàn của hàng hoá được các cơ quan có thẩm quyền hoặc các phòng thí nghiệm chuyên ngành theo quy định xác nhận chất lượng hoặc công nhận lô hàng đạt tới các tiêu chuẩn quy định đặc thù của nước xuất khẩu.

Các chuyên gia nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến hàng rào kỹ thuật lưu ý, trong mọi trường hợp, doanh nghiệp cần tham khảo thường xuyên các quy định của Siscomex (một hệ thống thủ tục thương mại được máy tính hoá) để biết được thủ tục hành chính hiện hành áp dụng cho lô hàng hoá cần nhập khẩu.

Để biết thông tin đầy đủ hơn, cũng như chính sách chung, nhà nhập khẩu cũng có thể tham khảo ở trang điện tử chuyên “Thủ tục Nhập khẩu” tại trang điện tử của Bộ Phát triển, Công nghiệp và Ngoại thương (MDIC).

Bên cạnh những thủ tục hành chính thì ghi nhãn mác cũng là một trong những rào cản kỹ thuật thương mại mà hàng hóa nhập khẩu vào Brazil cần đảm bảo. Luật Bảo vệ người tiêu dùng Brazil yêu cầu phải ghi nhãn về chất lượng, khối lượng, giá cả, bảo hành, thời hạn sử dụng, xuất xứ, và cảnh báo về nguy cơ đối với sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng.

Sản phẩm nhập khẩu phải có bản dịch tiếng Bồ Đào Nha về các thông tin nói trên. Hệ đo lường mét hoặc quy đổi sang hệ mét phải được sử dụng để ghi nhãn đơn vị đo đối với sản phẩm.

Về tiêu chuẩn sản phẩm nhập khẩu, Brazil duy trì hệ thống tiêu chuẩn nghiêm ngặt do Viện Đo lường, Chất lượng và Công nghệ (Inmetro) ban hành dưới sự giám sát của Hội đồng Quốc gia về Đo lường, Tiêu chuẩn và Chất lượng công nghiệp (CONMETRO). Hàng hóa nhập khẩu vào Brazil nếu vi phạm một lần về vấn đề như “có chất lượng kém” hoặc “dưới mức tiêu chuẩn quy định” sẽ không được nhập khẩu lần sau. Do đó, đối với các mặt hàng của Việt Nam xuất khẩu đi Brazil, cần đặc biệt lưu ý đảm bảo chất lượng theo các quy chuẩn.

Nguồn: VietQ

TIÊU CHUẨN THỰC HÀNH TỐT TRONG SẢN XUẤT – CHẾ BIẾN NÔNG SẢN

Hiện nay, nhiều nhà nhập khẩu nông sản đòi hỏi nhà sản xuất – chế biến nông sản xuất khẩu áp dụng các tiêu chuẩn thực hành tốt, xem đây là yêu cầu không thể thiếu cho việc chấp nhận một sản phẩm. Bản tin TBT Bình Thuận xin giới thiệu bài viết Tiêu chuẩn thực hành tốt trong sản xuất – chế biến nông sản.

Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP)

Theo tài liệu của FAO 2003 - GAP là “các quá trình thực hành canh tác chế biến tại trang trại hướng tới sự bền vững về môi trường, kinh tế và xã hội và kết quả là an toàn và chất lượng của thực phẩm và các sản phẩm nông nghiệp không phải là thực phẩm”. Các nguyên lý, tiêu chuẩn và quy định của thực hành nông nghiệp tốt (GAP) theo hướng dẫn đã được xây dựng trong những năm gần đây bởi ngành công nghiệp thực phẩm, các tổ chức của người sản xuất, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ nhằm mục đích hệ thống hóa các phương thức thực hành nông nghiệp tại trang trại cho một loạt các sản phẩm.



Ý nghĩa của GAP là tăng cường chất lượng và an toàn thực phẩm, tạo thuận lợi cho việc thâm nhập thị trường và giảm bớt các rủi ro liên quan đến thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, dư lượng tối đa cho phép và các nguy cơ gây ô nhiễm khác. Những khó khăn lớn nhất trong áp dụng GAP là tăng các chi phí sản xuất, đặc biệt là việc ghi chép lưu trữ sổ sách, kiểm tra dư lượng và chứng nhận, thiếu thông tin và các dịch vụ hỗ trợ.

Dựa trên nguyên lý và mục tiêu của GAP nói chung, hiện nay, nhiều quốc gia, khu vực xây

dựng và ban hành tiêu chuẩn GAP áp dụng, thực hiện trong phạm vi quản lý của mình, trong đó có Việt Nam (VietGAP) và đặc biệt là GlobalGAP. Bộ tiêu chuẩn GlobalGAP trước đây là tiêu chuẩn EUREP GAP. Đây là một bộ tiêu chuẩn được xây dựng để áp dụng tự nguyện cho sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản) trên toàn cầu.

Tiêu chuẩn GlobalGAP yêu cầu các nhà sản xuất phải thiết lập một hệ thống kiểm tra và giám sát an toàn thực phẩm xuyên suốt bắt đầu từ khâu soạn nông trại canh tác đến khâu thu hoạch, chế biến và tồn trữ. Trọng tâm của GlobalGAP là an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, nhưng bên cạnh đó nó cũng đề cập đến các vấn đề khác như an toàn, sức khỏe và phúc lợi cho người lao động và bảo vệ môi trường. Cho đến nay GLOBALGAP đã xây dựng các tiêu chuẩn cho rau và trái cây, cây trồng sen, hoa và cây cảnh, cà phê, chè, thịt lợn, gia cầm, gia súc và cừu, bơ sữa và thủy sản (cá hồi). Các sản phẩm khác đang được nghiên cứu và phát triển.

Tiêu chuẩn chế biến tốt

Tiêu chuẩn Thực phẩm quốc tế (IFS)

Năm 2002, các nhà bán lẻ Đức đã xây dựng một tiêu chuẩn chung gọi là Tiêu chuẩn Thực phẩm quốc tế (IFS) cho các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Năm 2003, các nhà bán lẻ (và cả bán buôn) thực phẩm của Pháp đã tham gia nhóm hành động IFS và đã đóng góp cho việc xây dựng những văn bản quy phạm hiện hành. Tiêu chuẩn Thực phẩm quốc tế được thiết kế như một công cụ đồng nhất nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm và kiểm soát chất lượng của nhà sản xuất thực phẩm có thương hiệu bán lẻ. Tiêu chuẩn này có thể áp dụng cho tất cả các công đoạn của quá trình chế biến thực phẩm tiếp theo sau quá trình trồng trọt.

Chương trình Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS) cho phép 2 mức chứng nhận:

Mức “cơ sở” được coi là yêu cầu tối thiểu đối với công nghiệp thực phẩm quốc tế.

Mức “cao hơn” được coi như một tiêu chuẩn cao cấp đối với công nghiệp thực phẩm quốc tế. Hầu hết các nhà bán lẻ ở Đức, Pháp và một số nước Châu Âu khác đều yêu cầu chứng nhận IFS. Hiện nay, các nhà bán lẻ yêu cầu chứng nhận IFS chỉ với các nhà cung cấp các sản phẩm thực phẩm tự nhiên.

Quy tắc an toàn chất lượng thực phẩm (SQF)

Quy tắc an toàn chất lượng thực phẩm (SQF) được Cục Nông nghiệp bang Western của Úc xây dựng vào năm 1996. Năm 2003 quyền sở hữu trên toàn cầu của tiêu chuẩn này được chuyển giao cho Viện Tiếp thị Thực phẩm (FMI) của Hoa Kỳ và hiện nay quy tắc SQF đang được Viện SQF trực thuộc FMI quản lý.

Chương trình SQF là quy trình quản lý tổng hợp tự nguyện về chất lượng và an toàn thực phẩm. Quy trình được thiết kế cho ngành công nghiệp thực phẩm, áp dụng đối với tất cả các khâu trong chuỗi cung cấp thực phẩm. Quy tắc này dựa trên Hướng dẫn HACCP của Codex. Có hai chương trình chứng nhận SQF đã được thiết lập dành cho hai nhà cung cấp thực phẩm khác nhau:

SQF 1000: dành cho những nhà sản xuất ban đầu và những vấn đề liên quan (sản xuất trước công trang trại, thu hoạch và những chuẩn bị cho sản phẩm ban đầu).

SQF 2000: dành cho công nghiệp thực phẩm và những vấn đề liên quan (thành phần và nguyên liệu thô, thực phẩm được chế biến, thức uống và dịch vụ).

Chứng nhận SQF mang lại rất nhiều lợi ích và giá trị cho nhà cung cấp. Bằng việc tuân thủ một tiêu chuẩn tự nguyện được quốc tế công nhận, SQF đã làm giảm nhu cầu thanh tra nhiều lần cho nhiều tiêu chuẩn khác nhau. SQF là một hệ thống giữa các nhà kinh doanh, chủ yếu được xây dựng cho nhà sản xuất ban đầu bán cho nhà chế biến thực phẩm.

Tiêu chuẩn của Hiệp hội bán lẻ Anh Quốc (BRC)

Tiêu chuẩn của Hiệp hội Bán lẻ Anh quốc là tiêu chuẩn chứng nhận tự nguyện tự nhiên do Hiệp hội Bán lẻ Anh quốc (BRC) xây dựng. Tiêu chuẩn được lập ra nhằm bảo vệ sức khỏe

người tiêu dùng và giúp cho những nhà bán lẻ ở Anh tuân thủ Luật An toàn thực phẩm của Vương quốc Anh. Do đó, tiêu chuẩn BRC được xem như là một công cụ giúp cho nhà bán lẻ có cơ sở để kiểm định sản phẩm từ nhà cung cấp sản phẩm cho họ. Việc sử dụng tiêu chuẩn này yêu cầu chấp nhận và thực thi các nguyên tắc HACCP, thiết lập một hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả và dẫn chứng bằng tài liệu cũng như việc kiểm soát môi trường làm việc, sản phẩm, quá trình chế biến và con người. BRC có thể được áp dụng cho bất kỳ một doanh nghiệp cung cấp thực phẩm nào. Việc áp dụng tiêu chuẩn BRC yêu cầu phải do bên thứ ba chứng nhận. Những sản phẩm đã chứng nhận được phân biệt trên thị trường bởi chúng mang logo BRC.



ISO 22000

Tiêu chuẩn ISO 22000 được xây dựng để thuận tiện cho việc thiết lập hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Nó liên kết với các nguyên lý HACCP cũng như các biện pháp truy xuất. ISO 22000 đã được soạn thảo bởi Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) cùng với Liên minh Công nghiệp Thực phẩm và Đồ uống của Cộng đồng Châu Âu (CIAA), Hiệp hội các Nhà hàng và Khách sạn Quốc tế (IH&RA), Sáng kiến An toàn thực phẩm toàn cầu (GFSI) và Tổ chức An toàn thực phẩm thế giới (WFSO). Với lý do đó, ISO 22000 hài hòa yêu cầu của các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm quốc gia trên khắp thế giới trên nền tảng phi chính phủ và tự nguyện. Bất kỳ bên liên quan nào trong chuỗi thực phẩm (nhà trồng trọt, nhà chăn nuôi, nhà sản xuất thực phẩm, nhà chế biến, nhà bán buôn, nhà bán lẻ) đều có thể áp dụng tiêu chuẩn này. ISO 22000 có thể được sử dụng độc lập hoặc kết hợp với hệ thống quản lý các tiêu chuẩn khác./.

Phòng TBT tổng hợp

Thiết bị điện áp thấp

Ngày 24/05/2016, Liên Bang Nga thông báo cho các nước thành viên WTO về việc nước này dự định đưa ra Dự thảo sửa đổi các quy định kỹ thuật của Liên minh Hải quan "Quy định an toàn các thiết bị điện áp thấp" (TR CU 004/2011).



Dự thảo sẽ làm rõ các sản phẩm áp dụng quy định và loại bỏ các quy định trùng lặp. Mục đích của dự thảo này nhằm bảo vệ người tiêu dùng. Hạn cuối cùng để các nước tham gia góp ý là ngày 29/07/2016. Thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực không ít hơn 180 ngày kể từ ngày thông qua các quy chuẩn kỹ thuật. Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại: www.eurasiancommission.org
Mã thông báo: G/TBT/N/RUS /71

Thiết bị đo lường

Thiết bị đo lường Ngày 17/5/2016, Hoa Kỳ thông báo cho các nước thành viên WTO về việc nước này dự định đưa ra Quy định mới đối với các thiết bị đo lường.



Cụ thể, sửa đổi thông số kỹ thuật, dung sai và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với thiết bị đo lường. Mục đích của dự thảo này là nhằm ngăn ngừa hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng. Hạn cuối cùng để các nước tham gia góp ý là ngày 03/06/2016. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực.
Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2016/TBT/USA/16_1930_01_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/USA/1129

Lồng ấp cho trẻ sơ sinh

Ngày 20/05/2016, Việt Nam thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo quy định kỹ thuật quốc gia đối với tiêu chuẩn an toàn cơ bản của lồng ấp cho trẻ sơ sinh.



Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất nhập khẩu và sử dụng lồng ấp cho trẻ sơ sinh với các mục đích y tế tại Việt Nam. Cụ thể, quy định các yêu cầu và giới hạn an toàn về tính chính xác đối với một vài thông số của lồng ấp cho trẻ sơ sinh sử dụng với mục đích y tế. Quy định này không áp dụng cho các lồng ấp di động sử dụng để di chuyển trẻ sơ sinh. Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ sơ sinh. Các nước thành viên có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia góp ý kiến. Thời gian dự kiến thông qua vào 20/7/2016. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 05/9/2016.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

<http://tbt.gov.vn/Ti%20liu%20upload%20cho%20QCKT/QCKT/QCKT%20Long%20ap%20tre.rar>

Mã thông báo: G/TBT/N/EU/378

Thiết bị gia dụng

Ngày 15/04/2016, Hàn Quốc thông báo cho các nước thành viên WTO về việc nước này dự định đưa ra Quy định về việc quản lý hiệu quả năng lượng của thiết bị. Cụ thể : - Mở rộng các mặt hàng được chỉ định: Máy giặt Drum, máy nóng lạnh, tủ lạnh. - Tăng tiêu chuẩn hiệu quả đối với máy làm lạnh,

máy sưởi, máy hút ẩm và quạt điện . - Đưa ra quy định đối với một số mặt hàng: Cần làm rõ và bảo dưỡng các đặc điểm kỹ thuật. Mục đích của dự thảo này là nhằm bảo vệ môi trường và thông tin khách hàng. Các nước thành viên có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia góp ý kiến. Thời gian dự kiến thông qua vào 08/4/2016. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/10/2016. Thông tin chi tiết của

Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2016/TBT/KOR/16_1482_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/KOR/640

Thực phẩm và đồ uống đóng chai

Ngày 28/4/2016, Hoa Kỳ thông báo cho các nước thành viên WTO về việc nước này dự định đưa ra Dự luật 65 Bisphenol A.



Dự luật này cho phép tạm thời sử dụng một điểm bán hàng đủ tiêu chuẩn phát đi thông điệp cảnh báo đối với việc thôi nhiễm chất Bisphenol A trong các loại thực phẩm và đồ uống đóng chai hoặc đóng hộp. Mục đích của dự thảo này là nhằm ngăn ngừa hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng. Hạn cuối cùng để các nước tham gia góp ý vào 13/04/2016. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2016/TBT/USA/16_1704_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/USA/1116

Bình chịu áp

DANH MỤC THÔNG BÁO

Ngày 22/04/2016, Nhật Bản thông báo cho các nước thành viên WTO về việc nước này dự định sửa đổi bộ luật đối với bình chịu áp loại 1 và loại 2.

Hành động này nhằm mục đích: (1) Xóa bỏ mức cho phép ăn mòn (chiều bổ sung độ dày cần thiết cho sự ăn mòn và sự chống ăn mòn cơ học) khỏi quy định về độ dày tối thiểu của bình áp lực loại 1 và loại 2 và (2) Hải hòa với tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản mới. Các nước thành viên có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia góp ý kiến. Thời gian dự kiến thông qua vào tháng 7 năm 2016. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào tháng 10 năm 2016.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2016/TBT/JPN/16_1598_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/JPN/526

Phân bón

Ngày 01/04/2016, EU thông báo cho các nước thành viên WTO về việc Nghị viện và Hội đồng Châu Âu đề xuất đặt ra các quy tắc đánh dấu các sản phẩm phân bón có sẵn trên thị trường CE, và sửa đổi quy định (EC) số 1069/2009 và (EC) số 1107/2009.



Mục đích của dự thảo là: - Để mở rộng phạm vi pháp chế của EU đối với phân bón hữu cơ, các chất tăng cường đất, thực vật biostimulants và các chất phụ gia, - Để hạn chế sự ô nhiễm từ các chất trên, - Bãi bỏ quy định (EC) số 2003/2003 liên quan đến phân bón Các nước thành viên có 90 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia góp ý kiến. Thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực vào năm 2018.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2016/TBT/EEC/16_1320_01_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/EU/371

DANH MỤC THÔNG BÁO TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 06/2016

STT	Số TB	Ngày TB	Nước TB	Sản phẩm/ Vấn đề TB
Từ ngày 01/05 đến 15/05/2016				
1	G/TBT/N/ALB/79	09/06/2016	Albania	Chế phẩm sinh học
2	G/TBT/N/ALB/80	09/06/2016	Albania	Tiêu chuẩn hóa
3	G/TBT/N/ARE/307	01/06/2016	Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống Nhất	Nước trái cây
4	G/TBT/N/ARE/308	01/06/2016	Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống Nhất	Sản phẩm năng lượng
5	G/TBT/N/ARE/309# G/TBT/N/BHR/433# G/TBT/N/KWT/315# G/TBT/N/OMN/253# G/TBT/N/QAT/429# G/TBT/N/SAU/929# G/TBT/N/YEM/35	14/06/2016	Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống Nhất	Đậu khô
			Bahrain	
			Kuwait	
			Oman	
			Qatar	
			Vương quốc Ả Rập Saudi	
			Yemen	
6	G/TBT/N/ARM/75	09/06/2016	Armenia	Ghi nhãn các sản phẩm sinh học biến đổi gen
7	G/TBT/N/ARM/76	09/06/2016	Armenia	Sản phẩm sữa
8	G/TBT/N/BRA/677	02/06/2016	Brazil	Rượu etylic
9	G/TBT/N/BRA/678	14/06/2016	Brazil	Bộ chống va chạm cho xe cơ giới
10	G/TBT/N/BRA/679	14/06/2016	Brazil	Nước khoáng thiên nhiên hay nhân tạo có gas, không hương liệu
11	G/TBT/N/CAN/488	01/06/2016	Canada	Bảo vệ môi trường (ICS: 13.020), Nhiên liệu (ICS:75.160)
12	G/TBT/N/CAN/489	10/06/2016	Canada	Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng cho người tiêu dùng và các sản phẩm thương mại.
13	G/TBT/N/CHL/361	09/06/2016	Chi Lê	Máy điều hòa nhiệt độ; Máy hút ẩm
14	G/TBT/N/CHN/1174	09/06/2016	Trung Quốc	Xe máy
15	G/TBT/N/COL/220	09/06/2016	Colombia	Thịt cừu và thịt dê
16	G/TBT/N/CRI/158	07/06/2016	Costa Rica	ICS 59.080.01

17	G/TBT/N/CZE/194	02/06/2016	Cộng hòa Sec	Năng lượng hạt nhân
18	G/TBT/N/EU/377	01/06/2016	EU	Sản phẩm bioxit
19	G/TBT/N/EU/378	02/06/2016	EU	Sản phẩm bioxit
20	G/TBT/N/EU/379	02/06/2016	EU	Sản phẩm bioxit
21	G/TBT/N/EU/380	02/06/2016	EU	Sản phẩm bioxit
22	G/TBT/N/EU/381	10/06/2016	EU	Xe L-category
23	G/TBT/N/EU/382	10/06/2016	EU	Xe khách và xe thương mại hạng nhẹ
24	G/TBT/N/IRL/2	09/06/2016	Ireland	Dự luật liên quan đến việc bán, ghi nhãn, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm rượu
25	G/TBT/N/ISR/924	01/06/2016	Israel	Trái cây sấy
26	G/TBT/N/ISR/925	01/06/2016	Israel	Kính phẳng cho tòa nhà
27	G/TBT/N/ISR/926	01/06/2016	Israel	Máy nước nóng khí gas gia dụng
28	G/TBT/N/ISR/927	02/06/2016	Israel	Sốt Mayonnaise
29	G/TBT/N/ISR/928	02/06/2016	Israel	Dầu mỡ động vật và thực vật
30	G/TBT/N/ISR/929	02/06/2016	Israel	Angten
31	G/TBT/N/ISR/930	02/06/2016	Israel	Nệm và cũi cho trẻ sơ sinh
32	G/TBT/N/ISR/931	02/06/2016	Israel	Đồ chơi
33	G/TBT/N/ISR/932	02/06/2016	Israel	Bình chứa khí chịu áp lực
34	G/TBT/N/ISR/933	02/06/2016	Israel	Cà phê hòa tan
35	G/TBT/N/ISR/934	02/06/2016	Israel	Bánh hạnh nhân
36	G/TBT/N/ISR/935	09/06/2016	Israel	Thực phẩm
37	G/TBT/N/KAZ/1	03/06/2016	Kazakhstan	Khí đốt
38	G/TBT/N/KAZ/2	03/06/2016	Kazakhstan	Đường ống vận chuyển hydrocarbon dạng lỏng và khí
39	G/TBT/N/KAZ/3	03/06/2016	Kazakhstan	Nhiều điện tử
40	G/TBT/N/KAZ/4	03/06/2016	Kazakhstan	Sản phẩm sữa
41	G/TBT/N/KAZ/5	06/06/2016	Kazakhstan	Thiết bị điện áp thấp
42	G/TBT/N/KAZ/6	06/06/2016	Kazakhstan	Ghi nhãn thực phẩm sinh học biến đổi gen
43	G/TBT/N/KOR/647	01/06/2016	Hàn Quốc	Dược phẩm
44	G/TBT/N/KOR/648	01/06/2016	Hàn Quốc	Chế phẩm sinh học
45	G/TBT/N/KOR/649	08/06/2016	Hàn Quốc	Dược phẩm
46	G/TBT/N/KOR/650	08/06/2016	Hàn Quốc	Mỹ phẩm
47	G/TBT/N/KOR/651	10/06/2016	Hàn Quốc	Thực phẩm
48	G/TBT/N/MEX/311	13/06/2016	Mexico	Thiết bị lắp đặt nước uống thủy lực
49	G/TBT/N/MEX/312	14/06/2016	Mexico	Phương tiện xe cơ giới
50	G/TBT/N/NIC/145	06/06/2016	Nicaragua	ICS 65.080
51	G/TBT/N/NIC/146	06/06/2016	Nicaragua	ICS 13.280 và 17.240
52	G/TBT/N/RWA/47	09/06/2016	Rwanda	Vật liệu xây dựng và công trình xây dựng
53	G/TBT/N/RWA/48	09/06/2016	Rwanda	Vật liệu xây dựng (Quy định

				chung)
54	G/TBT/N/RWA/49	09/06/2016	Rwanda	Vật liệu xây dựng (Quy định chung)
55	G/TBT/N/SAU/926	06/06/2016	Vương quốc Ả Rập Saudi	ICS: 91.060.20
56	G/TBT/N/SAU/927	06/06/2016	Vương quốc Ả Rập Saudi	ICS: 77.140.15
57	G/TBT/N/SAU/928	06/06/2016	Vương quốc Ả Rập Saudi	ICS: 25.220.40
58	G/TBT/N/TPKM/237	01/06/2016	Đài Loan	Lốp ô tô
59	G/TBT/N/UGA/539	03/06/2016	Uganda	Hạt chia
60	G/TBT/N/USA/1133	06/06/2016	Hoa Kỳ	Thiết bị sưởi ấm trong thương mại
61	G/TBT/N/USA/1134	07/06/2016	Hoa Kỳ	Nhiên liệu tái tạo
62	G/TBT/N/USA/1135	08/06/2016	Hoa Kỳ	Hexabromocyclododecane (HBCD)
63	G/TBT/N/USA/1136	13/06/2016	Hoa Kỳ	Quảng cáo tiết kiệm nhiên liệu
64	G/TBT/N/USA/1137	13/06/2016	Hoa Kỳ	Viễn thông
65	G/TBT/N/USA/1138	13/06/2016	Hoa Kỳ	Súp lơ
66	G/TBT/N/USA/1139	13/06/2016	Hoa Kỳ	Hệ thống taximet
67	G/TBT/N/USA/1140	13/06/2016	Hoa Kỳ	Yêu cầu tiêu thụ năng lượng thấp hơn
68	G/TBT/N/USA/1141	15/06/2016	Hoa Kỳ	Tiện ích và thiết bị khí gas
69	G/TBT/N/USA/1142	15/06/2016	Hoa Kỳ	Bộ thở oxy di động
70	G/TBT/N/USA/1143	15/06/2016	Hoa Kỳ	Sản phẩm của ngành công nghệ hóa chất
71	G/TBT/N/USA/1144	15/06/2016	Hoa Kỳ	Lưu trữ lượng hóa chất lớn
72	G/TBT/N/USA/1145	15/06/2016	Hoa Kỳ	Nguyên liệu phân bón
73	G/TBT/N/USA/1146	15/06/2016	Hoa Kỳ	Pháo hoa và vật liệu nổ liên quan
74	G/TBT/N/USA/1147	15/06/2016	Hoa Kỳ	Nhiên liệu động cơ và dầu mỡ
75	G/TBT/N/VNM/83	13/06/2016	Việt Nam	Sản phẩm và hàng hóa

Kết quả hoạt động tiêu chuẩn, đo lường chất lượng 6 tháng đầu năm 2016

1. Thực hiện nhiệm vụ tham mưu:

Tham mưu Sở KH&CN trình UBND tỉnh: Báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa và hoạt động đánh giá sự phù hợp gửi Bộ KH&CN (*UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 23/12/2015*); Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 132/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa; góp ý dự thảo Nghị định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

Tham mưu Sở KH&CN ban hành văn bản:

- Báo cáo tình hình triển khai xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh năm 2015; báo cáo công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016 và hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại định kỳ hàng tháng gửi Ban chỉ đạo 389 tỉnh; tình hình hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2015; công tác kiểm tra đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016 gửi Cục Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa; tình hình triển khai công tác xây dựng và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ 2016 gửi UBND tỉnh và Bộ KH&CN;

- Văn bản đề nghị các sở, ngành liên quan việc góp ý dự thảo Dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016-2020" và gửi Bộ KH&CN lấy ý kiến góp ý về Dự án năng suất và chất lượng của địa phương; văn bản triển khai công tác xây dựng, áp dụng và duy trì HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 trong năm 2016; đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu trên tuyến Quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, xét đến 2025; kết quả thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 249/UBND-KTN ngày 26/01/2016 về việc triển khai công tác phòng, chống sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng.

2. Về xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ:

a) Tình hình tổ chức bộ máy và nhân sự của Chi cục.

- Tổ chức, bộ máy của Chi cục TC-ĐL-CL gồm: Phòng Hành chính Tổng hợp, Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng, Phòng Quản lý Đo lường, Phòng thông báo hỏi đáp về TĐC và TBT, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng (trực thuộc Chi cục).

- Tổng số nhân sự hiện có là 48 người, trong đó 28 biên chế, 05 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, 15 hợp đồng giải quyết công việc. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 03 thạc sĩ, 32 đại học.

b) Tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực.

Đã cử 10 lượt cán bộ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ: Kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính; đào tạo kiểm định viên cột đo xăng dầu; nhận thức chung về HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; đào tạo về hiệu chuẩn thiết bị lò nung; kiểm định viên đồng hồ nước lạnh và đào tạo kiểm định phương tiện đo tại TP.HCM. Cử 05 lượt cán bộ tham gia hội thảo về tính toán năng suất các yếu tố tổng hợp TFP tỉnh Long An, tập huấn nghiệp vụ

Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm xã hội Bình Thuận tổ chức.

3. Hoạt động quản lý tiêu chuẩn chất lượng.

- Hướng dẫn 04 DNTN kinh doanh vàng công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ. Thẩm định và tham mưu Sở KH&CN cấp 01 Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ cho 01 doanh nghiệp.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo thông tư số 15/2015/TT-BKH&CN cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Hàm Thuận Nam, Phòng Kinh tế thị xã La Gi tổ chức tập huấn phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tiêu chuẩn – chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

- Tham mưu triển khai việc quản lý chất lượng đối với thiết bị điện và điện tử và chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu theo văn bản chỉ đạo của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

4. Hoạt động quản lý đo lường.

- Tham mưu Kế hoạch hợp tác lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giữa Chi cục TCĐLCL Bình Thuận và Chi cục TCĐLCL TP.Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2017, kế hoạch đã được Lãnh đạo Sở của 02 Chi cục thống nhất phê duyệt ngày 14/4/2016; hồ sơ đề xuất Tổng cục TCĐLCL chỉ định tổ chức kiểm định đối chứng công tơ điện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (*được Tổng cục ban hành Quyết định số 549/QĐ-TĐC ngày 19/4/2016*).

- Khảo sát tình hình hoạt động trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả kiểm tra năm 2015 và xây dựng các kế hoạch để triển khai công tác kiểm tra về đo lường, chất lượng, ghi nhãn sản phẩm, hàng hóa năm 2016; báo cáo tình hình, kết quả phối hợp quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cấp huyện năm 2015, giải pháp và kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ năm 2016.

- Tổ chức Hội nghị triển khai Thông tư số 15/2015/TT-BKH&CN ngày 25/8/2015 của Bộ KH&CN quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, kết quả tham dự Hội nghị có 190 đại biểu là đại diện các Công ty, Doanh nghiệp, Cửa hàng kinh doanh xăng dầu trong tỉnh.

5. Hoạt động TBT

- Công tác quản lý website Chi cục: Biên tập, cập nhật 123 tin bài về hoạt động quản lý của Chi cục và thông tin có liên quan, số lượng truy cập đạt 775.000 lượt.

- Biên tập và phát hành Bản tin TBT điện tử số 1 năm 2016.

- Tổng hợp, đăng tải 20 thông báo TBT của các nước thành viên WTO; chọn lọc, dịch 22 thông báo TBT về các sản phẩm, hàng hóa: gạch men, mỹ phẩm, ghi nhãn hàng hóa, v.v... của các thị trường: Israel, EU, v.v... đăng trên website Chi cục và gửi đến doanh nghiệp.

- Xây dựng Kế hoạch khảo sát hỗ trợ doanh nghiệp về công tác thông báo hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại năm 2016.

7. Chương trình nâng suất chất lượng và dự án nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Giải thưởng chất lượng quốc gia.

Hoàn thiện dự thảo Chương trình “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016-2020”, hiện nay đang phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến Thường trực HĐND tỉnh về các mức chi thuộc Chương trình và ban hành Chương trình.

Hoạt động Giải thưởng chất lượng quốc gia: đề xuất UBND tỉnh khen thưởng cho Công ty cổ phần chế biến gỗ xuất khẩu Khải Hoàn đã đạt giải bạc GTCLQG năm 2015 (theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 05/7/2016); đồng thời hướng dẫn 02 đơn vị (Công ty TNHH đầu tư thủy sản Nam Miền Trung và Công ty TNHH cao su Bình Thuận) viết hồ sơ tham dự GTCLQG 2016.

8. Chương trình ISO hành chính công

- Báo cáo tình hình triển khai công tác xây dựng và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2015.

-Tiến hành kiểm tra việc duy trì, áp dụng HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa tỉnh, tính đến 06/7/2016 đã kiểm tra được 12/27 đơn vị (gồm 04 huyện, thị; 04 sở; 04 Chi cục); phối hợp tổ chức 04 lớp tập huấn/04 đơn vị hướng dẫn hoạt động duy trì, cải tiến HTQLCL. Hướng dẫn 20 UBND cấp xã triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL, đến nay đã có 15/20 UBND cấp xã đã hoàn thành (trong đó 13 đơn vị đã công bố); 05 UBND cấp xã còn lại sẽ hoàn thành và công bố trong quý III/2016. Nhìn chung, HTQLCL tại các đơn vị phù hợp theo TCVN ISO 9001:2008 và Mô hình khung của Bộ Khoa học và Công nghệ, đã thực hiện công bố HTQLCL, đã thực hiện khắc phục các kiến nghị của Đoàn kiểm tra năm 2015.

9. Hoạt động của Trung tâm kỹ thuật TC-ĐL-CL

- Đánh giá lại và đánh giá mở rộng hệ thống quản lý chất lượng phòng thí nghiệm, phòng hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005: Đánh giá công nhận lại năng lực hiệu chuẩn: Quả cân M1, cân cấp chính xác II, cân cấp chính xác III, tủ sấy; đánh giá mở rộng năng lực hiệu chuẩn: Cân phân tích, tủ ẩm, tủ mát, lò nung.

- Duy trì chỉ định các phòng thử nghiệm chuyên ngành: phòng thử nghiệm ngành Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, phòng thử nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiến hành phê duyệt phương pháp và xây dựng SOP về phương pháp Xác định hàm lượng các kim loại nặng trong nước và nước thải trên máy AAS theo tiêu chuẩn SMEWW 3111B.2012.

- Xây dựng hồ sơ phê duyệt phương pháp và xây dựng SOP về phương pháp xác định hàm lượng các kim loại nặng, thuốc BVTV đối mẫu môi trường, thủy sản, thực phẩm... trên máy AAS, GC/ML, LC/MS/MS.

Hoạt động sự nghiệp 6 tháng đầu năm 2016: Thử nghiệm được 1.439 mẫu/8382 chỉ tiêu phân tích và 46 điểm đo điện trở tiếp đất, kiểm định được 11.160 lượt phương tiện đo. Doanh thu đến 30/5/2016 được 1.310.696.000 đồng/5,2 tỷ (đạt 25,2% kế hoạch).

Phạm Cúc

Những quy định mới về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

Ngày 10/5/2016, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 03/2016/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2016.

Theo đó, Cửa hàng bán LPG chai để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng phải thực hiện đầy đủ các thủ tục sau:

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai theo Phụ lục số 17 của Thông tư này.
 2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.
 3. Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG. Trường hợp thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.
 4. Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.
 5. Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, an toàn.
 6. Đối với cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai phải bổ sung tài liệu chứng minh địa điểm phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Ngoài ra, Thông tư còn quy định cụ thể những nội dung liên quan đến điều kiện kinh doanh khí theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP.

Thiên Hòa

BẢN TIN HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI TỈNH BÌNH THUẬN

SỐ 35 - Tháng 6/2016 (Bản điện tử)

Biên tập, Trình bày: PHÒNG THÔNG BÁO HỎI ĐÁP TĐC & TBT BÌNH THUẬN

Địa chỉ liên hệ: 04 Nguyễn Hội – TP. Phan Thiết.

ĐT: 062.3754042. Email: phongtbt.binhthuan@gmail.com